

TP.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2021

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ 06 THÁNG NĂM 2021

(Căn cứ Phụ lục số XXV kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC)

*Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*

### I. Thông tin về quỹ

1. Tên của quỹ, loại hình quỹ:

- Tên quỹ: **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN**
- Sau đây gọi tắt là “**Quỹ**” hoặc “**DFVN-CAF**”
- Loại hình quỹ: Quỹ mở

2. Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Quỹ DFVN-CAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

3. Thời hạn hoạt động: thời hạn hoạt động của quỹ không xác định

4. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không áp dụng

5. Chính sách phân chia lợi nhuận:

Như đã được đề cập trong Bản Cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn; do đó Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;
- Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

6. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 30/06/2021: 8,754,989.87 đơn vị quỹ

7. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Điều lệ Quỹ DFVN-CAF sửa đổi, bổ sung lần thứ 1 đã được Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2020 của Quỹ thông qua vào ngày 22/04/2021.

Các nội dung thay đổi của Điều lệ Quỹ được trình bày chi tiết tại *Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-CAF ký ngày 30/03/2021* đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ <https://www.dfvn.com.vn/investor-relations/information-disclosure/dfvn-caf/>; trong đó nội dung thay đổi của Điều lệ Quỹ chủ yếu là phù hợp với Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Thông tư 98/2020/TT-BTC, Thông tư 99/2020/TT-BTC có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.

8. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Vào ngày 22/04/2021, Đại hội Nhà đầu tư đã thông qua Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư với các nội dung như sau:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 của Quỹ DFVN-CAF;
- Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Quỹ DFVN-CAF;
- Thông qua kế hoạch ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ DFVN-CAF năm 2021:
  - Thông qua mức thù lao Ban Đại diện Quỹ là 5,000,000 VNĐ/tháng/người;
  - Thông qua tổng thù lao của các thành viên Ban Đại diện Quỹ DFVN-CAF trong năm 2021 là: 180,000,000 VNĐ
- Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) Công ty Kiểm toán KPMG, E&Y và PWC thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Quỹ DFVN-CAF;
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 của Quỹ DFVN-CAF: thông qua phương án KHÔNG phân phối lợi nhuận của Quỹ DFVN-CAF năm 2020;

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ DFVN-CAF.

9. Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát (“NHGS”) về các nội dung quy định tại điều 79 của thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“**thông tư 98**”): Công ty TNHH một thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (“CTQLQ”) đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

## II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 30/06 của 3 năm gần nhất:

- Danh mục của Quỹ DFVN-CAF:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2021 (%)	30/06/2020 (%)	30/06/2019 (%)
1. Cổ phiếu niêm yết	94.16%	84.80%	91.98%
2. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.18%	8.71%	7.04%
3. Tài sản khác	0.66%	6.49%	0.98%
<b>Cộng</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>	<b>100.00%</b>

- Tỷ lệ phân bổ theo ngành của cổ phiếu niêm yết như bảng bên dưới:

Ngành	DFVN-CAF		
	30/06/2021	30/06/2020	30/06/2019
Tài chính	39.0%	40.0%	24.6%
Bất động sản	17.8%	11.3%	23.5%
Hàng tiêu dùng	7.9%	14.0%	16.5%
Bán lẻ	3.6%	5.5%	7.4%
Công nghiệp	6.8%	8.7%	9.9%
Công nghệ thông tin	3.0%	4.9%	2.9%
Vật liệu xây dựng	11.9%	8.5%	1.9%
Tiện ích	5.7%	5.2%	10.9%
Năng lượng	4.3%	1.8%	2.3%
<b>Tổng cộng</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>	<b>100.0%</b>

- Giá trị tài sản ròng của quỹ:

Chỉ tiêu	30/06/2021	30/06/2020	30/06/2019
Giá trị tài sản ròng của quỹ (VND)	141,816,547,549	72,524,507,896	79,018,509,529
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày báo cáo (VNCCCQ)	16,198.36	9,094.67	10,280.20

Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành (CCQ)	8,754,989.87	7,974,395.39	7,686,473.96
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ (VND/CCQ)	16,226.96	10,692.26	10,935.86
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ (VND/CCQ)	11,909.83	7,497.48	9,991.19

- Tổng lợi nhuận của quỹ:

Chỉ tiêu (Đơn Vị tính: VND)	30/06/2021	30/06/2020	30/06/2019
<b>Tổng thu nhập của Quỹ</b>	32,214,916,507	(9,121,925,158)	3,366,072,025
- Cổ tức được chia trong kỳ	644,680,760	429,505,807	816,202,000
- Lãi (lỗ) bán các khoản đầu tư	19,430,256,831	(3,801,222,441)	666,911,831
- Chênh lệch tăng (giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện trong kỳ	12,127,354,119	(5,753,775,759)	1,863,714,169
- Các khoản thu nhập khác trong kỳ	12,624,797	3,567,235	19,244,025
<b>Tổng chi phí của Quỹ</b>	1,824,968,687	1,318,710,999	1,339,546,664
<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	30,389,947,820	(10,440,636,157)	2,026,525,361

- Lợi nhuận phân phối trên một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo: Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận trong kỳ báo cáo.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ

CHỈ TIÊU	Bán niên 2021	Bán niên 2020
Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1.49%	1.50%
Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.39%	0.61%
Tỷ lệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên Giá trị tài sản ròng của quỹ trung bình trong kỳ (%)	0.28%	0.44%
Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0.13%	0.20%
Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ trên Giá trị tài	0.15%	0.25%

sản ròng trung bình trong kỳ (%)		
Tỷ lệ chi phí hoạt động trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	3.07%	3.63%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Bán niên 2021</b>	<b>Bán niên 2020</b>
Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ cuối Quý II	223.72%	213.72%

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau, các giao dịch repo/reverse repo: không có

## 2. Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Tính từ khi thành lập Quỹ ngày 3/1/2019, NAV/đơn vị Quỹ đã tăng 61.98%, tương đương với mức lợi nhuận ròng trung bình hàng năm là 21.34%.

## 3. Các chỉ tiêu so sánh khác:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06 năm</b>	
	<b>2021</b>	<b>2020</b>
<b>1. Quy mô Quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)</b>		
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành đầu kỳ (VND)</i>	81,250,942,400	77,475,804,900
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ (CCQ)</i>	8,125,094.24	7,747,580.49
<b>2. Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)</b>		
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ (CCQ)</i>	811,348.26	271,479.05
<i>Giá trị vốn góp phát hành thêm trong kỳ (theo mệnh giá) (VND)</i>	8,113,482,600	2,714,790,500
<i>Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ (CCQ)</i>	(181,452.63)	(44,664.15)
<i>Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá) (VND)</i>	(1,814,526,300)	(446,641,500)
<b>3. Quy mô Quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)</b>		
<i>Tổng giá trị CCQ đang lưu hành cuối kỳ (VND)</i>	87,549,898,700	79,743,953,900
<i>Tổng số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ (CCQ)</i>	8,754,989.87	7,974,395.39
<b>4. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ</b>	83.45%	90.71%
<b>5. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ</b>	86.29%	92.54%
<b>6. Tỷ lệ nắm giữ CCQ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ</b>	79.95%	87.78%
<b>7. Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ</b>	782	303
<b>8. NAV/CCQ cuối kỳ (VND)</b>	16,198.36	9,094.67

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác. Phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý quỹ, được Ban Đại diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán được cung cấp bởi các tổ chức dịch vụ cung cấp báo giá độc lập, uy tín trên thị trường.

4. **Khuyến cáo:** Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư trong tương lai.

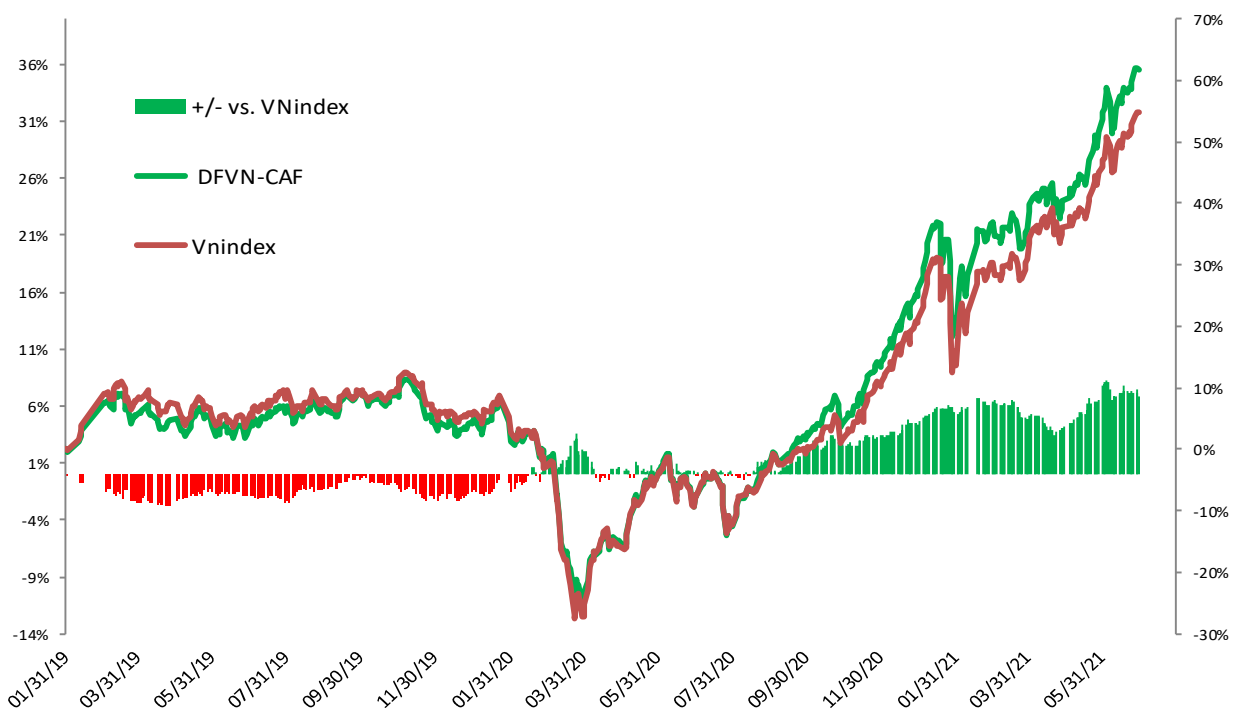
### III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ: *Quỹ không có thay đổi Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ báo cáo;*

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị);



(Ghi chú: Quỹ hoàn tất giải ngân từ ngày 31/01/2019)

Tính đến 30/06/2021	1 Tháng	3 Tháng	6 Tháng	9 Tháng	YTD 2021	Từ lúc giải ngân (10/01/2019)
DFVN-CAF	5.21%	19.05%	28.28%	58.54%	28.28%	61.98%
VN-Index	6.06%	18.22%	27.60%	55.60%	27.60%	56.80%
VN100	4.20%	23.86%	38.46%	71.66%	38.46%	73.38%
<b>So với VN-Index</b>	<b>-0.86%</b>	<b>0.83%</b>	<b>0.68%</b>	<b>2.94%</b>	<b>0.68%</b>	<b>5.18%</b>

Quỹ bắt đầu giải ngân ngày 10/01/2019 và hoàn tất giải ngân đến cuối tháng 01 năm 2019. Sau thời gian giải ngân ban đầu, Quỹ đã bắt nhịp thị trường và bắt đầu đạt mức tăng trưởng lợi nhuận tốt từ cuối năm 2020. Nhìn chung, Quỹ có mức tăng trưởng lợi nhuận (performance) tương đương và tốt hơn so với chỉ số VN-index.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): *không áp dụng*

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ;

Chiến lược đầu tư của Quỹ theo đúng chiến lược đã công bố tại Bản cáo bạch: Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị (value style), phân tích cơ bản (fundamental analysis) và đánh giá các yếu tố thị trường.

Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

- Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh
- Có tình trạng tài chính lành mạnh
- Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt
- Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ DFVN-CAF tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Sau khi biến cố đại dịch Covid-19 xảy ra từ đầu năm 2020 và gây ảnh hưởng tiêu cực lên toàn bộ nền kinh tế và đời sống xã hội nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Theo đó, chỉ số chứng khoán đã trải qua giai đoạn sụt giảm mạnh trong quý 1 trước khi phục hồi trong quý 2 năm 2020. Tiếp đà phục hồi bắt đầu từ quý 2 năm 2020, thị trường chứng khoán tiếp tục bức phá mạnh mẽ nhờ vào hiệu quả cao trong phòng chống dịch bệnh của Việt Nam.

Qua đến đầu năm 2021, thị trường chứng khoán đã lập các đỉnh lịch sử, cụ thể là chỉ số VN-index đã vượt qua các mốc 1.200, 1.300, rồi 1.400. Danh mục đầu tư của Quỹ cũng đã được cơ cấu lại theo hướng giảm tỷ trọng tiền mặt và tăng tỷ trọng các cổ phiếu có kết quả kinh doanh phục hồi mạnh mẽ đồng thời hưởng lợi từ xu hướng hồi phục của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Cụ thể, tiếp tục giữ mức tỷ trọng cao ngành Tài chính, và tăng tỷ trọng các ngành Vật liệu xây dựng, Năng lượng trên cơ sở giá nguyên vật liệu, giá dầu thế giới phục hồi mạnh mẽ. Ngược lại, tiếp tục giảm tỷ trọng các ngành liên quan vận tải, tiêu dùng do tình hình dịch bệnh vẫn còn tiếp tục diễn biến phức tạp và hạn chế hoạt động vận chuyển.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phân lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất:

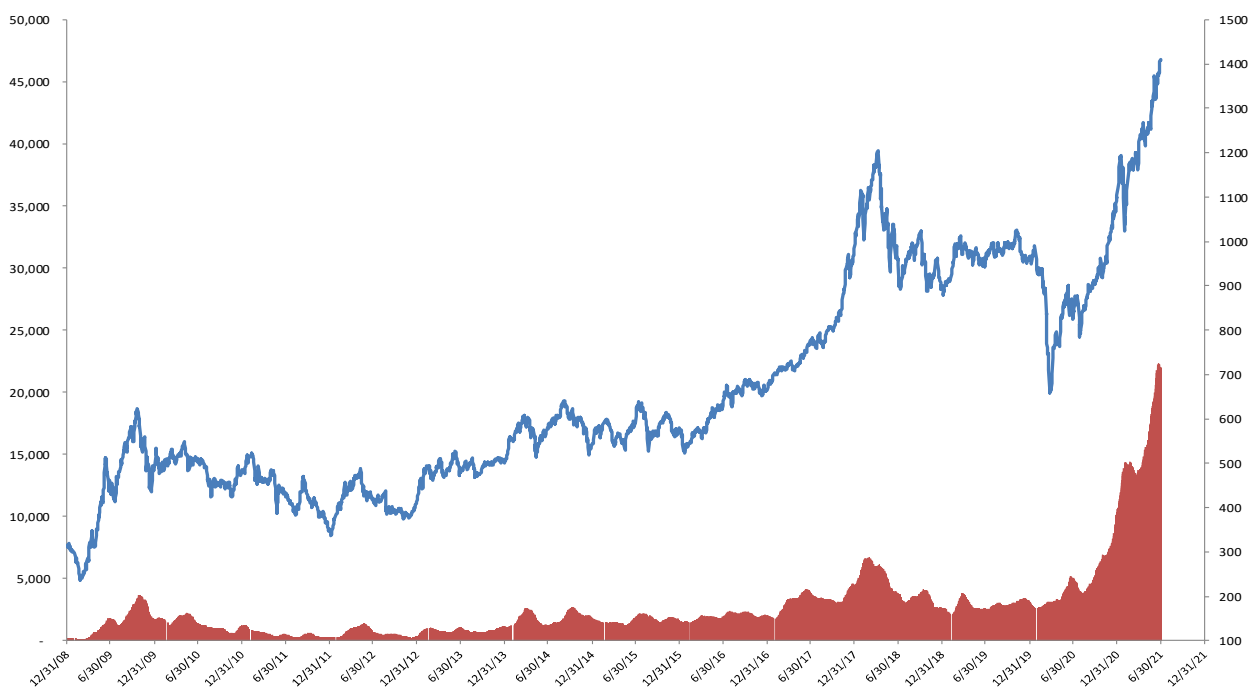
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ tại thời điểm 30/06/2021 đạt 16.198,36 cao hơn 28,28% so với giá trị tại thời điểm 31/12/2020 là 12.627,67. Mức tăng trưởng này phản ánh đà phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ của thị trường chứng khoán Việt Nam sau giai đoạn bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh nghiêm trọng. Theo đó, khi dịch Covid-19 bắt đầu có những dấu hiệu đạt đỉnh, các chương trình giãn cách xã hội và hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại sẽ được bắt đầu khởi động lại, nhiều giải pháp được Chính Phủ thực thi, niềm tin của nhà đầu tư trở lại thì thị trường chứng khoán sẽ nhanh chóng phục hồi và tăng trưởng trong dài hạn.

Ngoài ra, Quỹ đạt được mức tăng trưởng vượt bậc so với chỉ số VN-index nhờ vào các yếu tố như phân bổ ngành đầu tư hợp lý ví dụ nắm giữ vượt tỉ trọng ở các ngành có mức tăng trưởng tốt so với thị trường như ngành Tài chính, Vật liệu xây dựng, Công nghệ thông tin; hoặc ngược lại, chỉ nắm giữ một tỉ trọng thấp ở các ngành bị ảnh hưởng và có mức tăng trưởng không tốt so với thị trường như ngành Bất động sản hay ngành Tiện ích. Bên cạnh đó, lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng tốt để nắm giữ cũng là một yếu tố tích cực cho hoạt động của Quỹ ví dụ như việc lựa chọn và nắm giữ các cổ phiếu Tài chính tăng mạnh (ACB, STB, SSI), Vật liệu (HPG)...

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap)..

Quỹ tập trung đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn, thanh khoản cao của những doanh nghiệp dẫn đầu ngành, có nhiều lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng tăng trưởng dài hạn, năng lực quản trị tốt minh bạch, tiềm lực tài chính tốt và có khả năng sinh lời vượt trội. Đồng thời, Quỹ cũng sẽ phân bổ một phần tài sản vào cổ phiếu các công ty niêm yết có giá trị vốn hóa và thanh khoản mặc dù không cao nhưng định giá tốt và có tiềm năng tăng trưởng rõ rệt trong tương lai.

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ)





6 tháng đầu năm có thể được xem khá tích cực đối với thị trường chứng khoán Việt Nam mặc dù nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đã có hai làn sóng dịch Covid-19 mới bắt đầu vào tháng 1 và tháng 5 với các biến chủng mới từ Anh, Ấn Độ có khả năng lây lan nhanh diễn ra trong 6 tháng đầu năm 2021. Bên cạnh đó việc rút ròng của các nhà đầu tư nước ngoài chưa có dấu hiệu dừng lại. Trước những khó khăn như vậy nhưng, VN-Index đã tăng trưởng mạnh mẽ sau hàng loạt thông tin tích cực về hồi phục kinh tế và kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam, cùng với các gói hỗ trợ tiền tệ cũng như chính sách từ Chính Phủ đã tạo đà cho tăng trưởng của thị trường, tiếp tục vượt qua sự sụt giảm tiếp theo từ làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 3 và thứ 4. Mặc dù trong 6 tháng đầu năm 2021 nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 39 ngàn tỷ đồng toàn thị trường nhưng dòng tiền từ khối nội ngược lại đã mua ròng tới hơn 65 ngàn tỷ đồng giúp chỉ số VN-index đóng cửa ngày 30/06/2021 đạt 1.408,5 điểm tăng 27,6% so với cuối năm 2020, mức vốn hóa thị trường đạt hơn 6.8 triệu tỷ đồng, tăng gần 29.2% so với cuối năm 2020; giá trị giao dịch bình quân hơn 1 tỷ USD/ phiên nhờ dòng tiền của nhà đầu tư trong nước dẫn dắt. Số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới đạt mức cao kỷ lục. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 2021, tổng số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước mở mới đã tăng 58% so với cả năm 2020.

Một số điểm chính giúp củng cố xu hướng tăng điểm cho Thị trường Chứng khoán như sau:

- Với môi trường kinh tế vĩ mô: Việt Nam được đánh giá phát triển ổn định thể hiện qua các tiêu chí như tăng trưởng GDP, tín dụng, lãi suất, lạm phát, tỷ giá, tình hình thu hút FDI,... như đã phân tích ở trên. Như vậy, nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển với một chu kỳ phát triển kinh tế mới.
- Về đánh giá Thị trường Chứng khoán: với định giá hợp lý và mức sinh lời hấp dẫn hơn so với các thị trường trong khu vực (mức giá trên thu nhập cổ phiếu PER hợp lý trong khi mức sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE, ROA khá cao). Điều này đã được chứng minh một phần qua mức độ tăng trưởng mạnh mẽ của Thị trường Chứng khoán thể hiện qua các chỉ số như giá trị mua ròng mạnh mẽ của Nhà đầu tư nước ngoài vào cổ phiếu niêm yết trong những năm 2017-2019.

Ngoài ra, các yếu tố mang tính sự kiện, xúc tác tạo động lực tăng trưởng cho Thị trường Chứng khoán như (i) việc nới room cho Nhà đầu tư nước ngoài; (ii) thúc đẩy cổ phần hóa và niêm yết Doanh nghiệp Nhà nước. Đẩy mạnh giải ngân đầu tư công từ giai đoạn năm 2021; (iii) triển vọng nâng hạng Thị trường Việt Nam (FTSE Russel và MSCI Emerging Market); (iv) tích cực đẩy mạnh tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTAs); (v) Dòng vốn đầu tư FDI dịch chuyển theo cơ cấu sang Việt nam từ các nước lân cận; (vi) thu hút vốn đầu tư vào thị trường chứng khoán thông qua các sản phẩm như quỹ chỉ số, hợp đồng tương lai, quyền chọn và Luật chứng khoán mới hiệu lực từ tháng 01 năm 2021. Bên cạnh đó, những rủi ro về tình hình dịch Covid-19 có ảnh hưởng sâu rộng đến tình hình kinh tế trên toàn thế giới, và còn đó những rủi ro tiềm ẩn cần lưu ý bao gồm lạm phát và bong bóng tài sản có dấu hiệu được thổi phồng khắp nơi trên thế giới do các chính sách ồ ạt nới lỏng tiền tệ để kích thích kinh tế phục hồi tăng trưởng hậu Covid-19, ần số nợ xấu trong hệ thống ngân hàng sau dịch bệnh, tình hình vỡ nợ trái phiếu của Trung Quốc tăng mạnh trong các tháng đầu năm 2021, bất ổn trong thương mại quốc tế, bùng nổ giá cả hàng hóa thế giới có thể gây ra những biến động khó lường của dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Như vậy, với các yếu tố cơ bản về giá trị kết hợp với các yếu tố định tính như phân tích ở trên cho thấy Thị trường Chứng khoán Việt Nam trong thời gian tới tiếp tục có những kịch bản sáng sủa cùng với kỳ vọng tiếp tục khởi sắc dần của nền kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển lâu dài trong

những năm tiếp theo; và dĩ nhiên bức tranh sáng sủa phải kèm theo những giả định về điều kiện môi trường vĩ mô an toàn, tiếp tục kiểm chế được ảnh hưởng của dịch bệnh và việc triển khai tiêm phòng vaccin Covid-19 diễn ra thành công trong thời gian sớm nhất

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): *Quỹ không thực hiện chia tách đơn vị quỹ trong kỳ*

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ:

Quyền lợi của Nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ như theo quy định tại Điều lệ quỹ và Bản Cáo bạch.

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan:

Quỹ không có thực hiện hoạt động đầu tư, giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ và người có quyền lợi liên quan; ngoại trừ giao dịch Chứng chỉ Quỹ của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (các giao dịch này được công bố thông tin, báo cáo theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán), các khoản chi phí phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

m) Các thông tin khác (nếu có).

## **VI. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát cho giai đoạn từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021:**

1. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định tại điều 90, điều 91 của Luật Chứng khoán và khoản 1, khoản 2 điều 75 của thông tư 98: Không có.

2. Công ty Quản lý Quỹ định giá sai Chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) mở:

2.1 Đối với trường hợp mức độ định giá sai là lớn theo quy định tại khoản 1 điều 36 của thông tư 98: Không có.

2.2 Đối với trường hợp mức độ định giá sai là nhỏ, không phải bồi thường cho nhà đầu tư: Không có.

3. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch tại điều 110 của Luật chứng khoán; điều 24, điều 25 và điều 35 của thông tư 98: không có.

4. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định về phân phối chứng chỉ quỹ: không có.

Chi tiết về phân phối chứng chỉ Quỹ:

Tổng số chứng chỉ Quỹ tại cuối ngày 31/12/2020	:	8,125,094.24 CCQ
Tổng số chứng Quỹ phát hành thêm trong kỳ	:	811,348.26 CCQ
Tổng số chứng Quỹ mua lại trong kỳ	:	181,452.63 CCQ
Tổng số chứng chỉ Quỹ tại cuối ngày 30/06/2021	:	8,754,989.87 CCQ

5. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà Ngân hàng Giám sát phát hiện: không có

6. Các hoạt động khác: không có

## V. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

1. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021:

Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với thu nhập	Tỷ lệ so với Tổng chi phí hoạt động
Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	0.24%	0.23%	3.98%
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	0.32%	0.30%	5.27%

2. Việc đăng ký sở hữu tài sản: *không áp dụng*

3. Các ảnh hưởng của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của quỹ: *Không có*

4. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ):

Chi phí các hoạt động ủy quyền bao gồm dịch vụ Quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải trả cho bên nhận ủy quyền – Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) từ ngày 01/01/2021 đến 30/06/2021 như sau:

Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở (VND)	72,600,003
Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng (VND)	96,199,159
<b>Tổng cộng (VND)</b>	<b>168,799,162</b>

5. Trong quá trình hoạt động của Quỹ, Công ty cho rằng dịch vụ Quản trị Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng của Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) vẫn đáp ứng theo yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, bảo đảm hoạt động ủy quyền cung cấp các dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng cho Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN (DFVN-CAF) được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

**Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV  
Quản Lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam**

*Trần Châu Danh*